

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02/8/2022.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Hải Thủy và bà Lương Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 53 Nguyễn H, khu phố x, Phường y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Phi H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 53 Nguyễn H, khu phố x, Phường y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 12/5/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Phi H đăng ký kết hôn ngày 01/6/2012 tại UBND Phường y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, không thể khắc phục được, vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Phi H.

- Về con chung: Có 01 con chung là Võ Minh T, sinh ngày 14/8/2009. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, nhưng anh Võ Phi H không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn nhưng anh Võ Phi H vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt các bên đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Võ Phi H.

Về con chung: Giao cháu Võ Minh T, sinh ngày 14/8/2009 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Võ Phi H và tranh chấp về nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Võ Phi H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Phi H kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh Hải tại nơi cư trú, được biết: Vợ chồng chị

Nguyễn Thị T và anh Võ Phi H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau, nhưng nguyên nhân thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Hiện chị T và anh Hải không còn sống chung với nhau. Anh Võ Phi H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày, không tham gia tất cả các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ anh Võ Phi H bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, tình cảm giữa chị T và anh Hải không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Võ Phi H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Phi H Có 01 con chung là cháu Võ Minh T sinh ngày 14/8/2009. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị T cung cấp mức thu nhập bình quân là 5.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của chính quyền địa phương, có chỗ ở ổn định. Cháu Võ Minh T có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Võ Minh T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Võ Phi H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Võ Phi H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Võ Phi H (*ĐKKH số 96 ngày 01/6/2012*).

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh T, sinh ngày 14/8/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Phi H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000260 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Phòng Hải Thủy Lương Thị Thùy Dương

Đoàn Thị Quỳnh Châu

